

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN  
VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009	13 - 36

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do các thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 170.000.000.000 VND, trong đó:**

<b>Cổ đông</b>	<b>Vốn góp (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Công ty Tân Cảng Sài Gòn	86.700.000.000	51,00
Các cổ đông khác	83.300.000.000	49,00
<b>Cộng</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>100</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại : 08 37 422 234  
 Fax : 08 37 423 027  
 E-mail : gnvtt@saigonnewport.com.vn  
 Web Site : saigonnewport.com.vn  
 Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

**Hoạt động chính của Công ty là:**

- ↘ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- ↘ Dịch vụ logistics;
- ↘ Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- ↘ Đại lý vận tải đường biển;
- ↘ Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- ↘ Dịch vụ khai thuê hải quan;
- ↘ Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- ↘ Dịch vụ cung ứng tàu biển./.

**Công ty con**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</b>
1. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ	51%

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**  
 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</i>
2. Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Dịch vụ	65%

**Công ty liên kết**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</i>
1. Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh	Dịch vụ	49%

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 36).

Trong năm, Công ty tạm trích lập các quỹ như sau:

	<b>Số tiền (VND)</b>
Quỹ đầu tư phát triển	4.687.021.051
Quỹ dự phòng tài chính	4.424.191.995
Quỹ khen thưởng	4.710.075.996
Quỹ Phúc lợi	4.424.191.996
<b>Cộng</b>	<b>18.245.481.038</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

**Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Thị Hồng Nhung	Ủy viên

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn



www.aandc.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khánh Hòa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 110/2010/BCTC-KTTV-KT4

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2010, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2010

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Hoàng Đức**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>243.103.518.174</b>	<b>128.128.648.131</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>94.099.994.680</b>	<b>58.946.641.093</b>
1. Tiền	111		29.099.994.680	8.946.641.093
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.000.000.000	50.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>132.054.453.688</b>	<b>61.448.299.848</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	117.452.731.930	54.185.452.774
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	12.736.525.218	2.109.089.698
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.865.196.540	5.153.757.376
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.573.521.645</b>	<b>3.263.107.694</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	10.573.521.645	3.263.107.694
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.375.548.161</b>	<b>4.470.599.496</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	982.677.287	24.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.122.198.960	2.480.466.300
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		683.960	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	4.269.987.954	1.966.133.196



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>204.228.474.729</b>	<b>163.994.592.506</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>131.636.275.464</b>	<b>131.117.631.481</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	124.881.240.695	124.897.899.933
<i>Nguyên giá</i>	222		181.867.837.606	157.223.569.183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(56.986.596.911)	(32.325.669.250)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	3.201.195.504	3.954.418.032
<i>Nguyên giá</i>	225		4.519.334.928	4.519.334.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.318.139.424)	(564.916.896)
3. Tài sản cố định vô hình	227		16.500.000	-
<i>Nguyên giá</i>	228		18.000.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.500.000)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	3.537.339.265	2.265.313.516
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>45.170.673.770</b>	<b>15.500.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	2.020.673.770	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	43.150.000.000	15.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>27.421.525.495</b>	<b>17.376.961.025</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	24.971.552.181	15.842.961.025
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	245.973.314	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	2.204.000.000	1.534.000.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>447.331.992.903</b>	<b>292.123.240.637</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>136.956.827.415</b>	<b>60.757.125.805</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>113.552.007.116</b>	<b>53.484.894.702</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	4.000.000.020	1.000.000.020
2. Phải trả người bán	312	V.17	54.078.249.102	19.670.432.236
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	7.109.833.494	51.682.771
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	20.477.557.595	16.199.587.465
5. Phải trả người lao động	315		19.111.367.513	8.949.557.369
6. Chi phí phải trả	316	V.20	983.893.257	2.690.492.017
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	7.791.106.135	4.923.142.824
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>23.404.820.299</b>	<b>7.272.231.103</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	1.434.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	21.501.952.040	7.083.333.300
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	468.868.259	188.897.803
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>299.345.544.947</b>	<b>220.811.112.083</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>291.346.244.488</b>	<b>214.198.671.681</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.000.000.000	25.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(14.105.238)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.638.367.956	6.951.346.905
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		9.380.229.310	4.956.037.315
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		75.341.752.460	7.291.287.461
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>7.999.300.459</b>	<b>6.612.440.402</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	7.999.300.459	6.612.440.402
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.27</b>	<b>11.029.620.541</b>	<b>10.555.002.750</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>447.331.992.903</b>	<b>292.123.240.637</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Phạm Thị Hồng Thắm

Kế toán trưởng

Đỗ Thanh Trường

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

100/15, đường Nguyễn Thị Định

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	521.149.016.275	346.737.898.422
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		521.149.016.275	346.737.898.422
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	396.952.353.343	257.110.959.535
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124.196.662.932	89.626.938.887
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.136.703.594	5.399.554.433
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.436.561.588	897.251.438
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.066.019.283	875.641.778
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.440.568.655	363.681.852
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	19.007.262.671	12.585.266.077
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		106.448.973.612	81.180.293.954
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.388.279.931	1.851.353.305
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.751.777.641	1.757.400.907
13. Lợi nhuận khác	40		1.636.502.290	93.952.398
14. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		373.382.784	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		108.458.858.686	81.274.246.352
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		19.067.626.196	20.973.934.581
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(245.973.314)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		89.637.205.804	60.300.311.771
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3.341.259.767	1.383.336.389
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		86.295.946.037	58.916.975.382
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	5.076	4.183

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường



Nguyễn Văn Uẩn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	108.458.858.686	81.274.246.352
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	26.218.665.009	20.197.933.146
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.958.087.404)	(5.396.895.993)
- Chi phí lãi vay	06	1.066.019.283	875.641.778
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	128.785.455.574	96.950.925.283
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(72.291.350.849)	8.356.555.571
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.310.413.951)	(3.263.107.694)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	50.914.108.998	10.826.768.022
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(10.087.268.443)	(15.866.961.025)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(981.350.017)	(875.641.778)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14.941.627.320)	(17.973.512.584)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.013.616.443	340.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(10.187.443.385)	(6.289.598.664)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>66.913.727.050</b>	<b>72.205.927.130</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(25.934.294.172)	(41.570.689.624)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	3.382.417.563	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.300.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(29.310.783.576)	(8.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	374.850.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.133.667.982	5.396.895.993
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(46.728.992.203)</b>	<b>(42.798.943.631)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	75.000.000.000		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	34.338.842.760	6.500.000.000		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.920.224.000)	(750.000.000)		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(1.000.000.020)	(2.406.953.992)		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(68.900.000.000)		
7. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số	37	-	7.799.000.000		
8. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số	38	(2.450.000.000)	(490.000.000)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>14.968.618.740</u>		<u>16.752.046.008</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		35.153.353.587		46.159.029.507
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	58.946.641.093		12.787.611.586
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>94.099.994.680</u>		<u>58.946.641.093</u>

Làm, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, Công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một và Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai.

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển.

#### 4. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	65%

#### 5. Danh sách Công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty	Quyền biểu quyết của Công ty
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh	49%	49%

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 2 Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc vốn chủ sở hữu.

### 2. Nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con.

Các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập bằng cách cộng từng chỉ tiêu thuộc Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con sau đó thực hiện điều chỉnh cho các nội dung sau:

- Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong Công ty con và phần vốn của Công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được loại trừ toàn bộ;
- Lợi ích của cổ đông thiểu số được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu tách biệt với nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Phần sở hữu của cổ đông thiểu số được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá trị các khoản mục phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con được loại trừ hoàn toàn;
- Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí phát sinh từ việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty mẹ và Công ty con, cổ tức, lợi nhuận đã phân chia và đã ghi nhận được loại trừ toàn bộ.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	6-7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6
Tài sản cố định khác	4

BẢN THUYẾT MINH



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số V.5.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 10. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Chi phí kho bãi*

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

##### *Chi phí thuê xe đầu kéo*

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê là 05 năm.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### 12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CHỖ  
CHỮ  
KÝ  
CHỮ  
HỌ  
TÊN  
A-

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo điều lệ của Công ty.

### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được phản ánh trên số dư của Báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 01/01/2009 : 16.977 VND/USD

31/12/2009 : 17.941 VND/USD

31/12/2009 : 26.436 VND/ EUR.

#### 17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	418.547.773	479.132.765
Tiền gửi ngân hàng	28.681.446.907	8.467.508.328
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống)	65.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>94.099.994.680</b>	<b>58.946.641.093</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng về phí xếp dỡ Container	52.608.076.340	24.789.338.445
Phải thu khách hàng về dịch vụ vận chuyển	38.092.736.709	17.703.788.017
Phải thu khách hàng về dịch vụ depot	19.739.105.312	8.277.027.606
Phải thu tiền bán xăng, dầu		1.045.705.894
Phải thu tiền sửa chữa Container	2.424.306.104	316.362.539
Phải thu khách hàng về các dịch vụ khác	4.588.507.465	2.053.230.273
<b>Cộng</b>	<b>117.452.731.930</b>	<b>54.185.452.774</b>

#### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về sửa chữa, xây dựng cơ bản	11.811.683.579	280.000.000
Trả trước về mua sắm tài sản cố định	183.662.639	1.038.419.298
Trả trước về dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển	430.000.000	790.670.400
Trả trước về dịch vụ khác	311.179.000	
<b>Cộng</b>	<b>12.736.525.218</b>	<b>2.109.089.698</b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải Vân Linh	35.579.167	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Số Chín		2.000.000.000
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	1.097.454.914	1.655.094.914
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ nhưng chưa kê khai	6.840.727	291.429.464
Thuế giá trị gia tăng của tài sản cố định thuế tài chính	63.492.045	111.111.105
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	27.584.223	
Các khoản chi hộ Công ty Thoresen Vinama	10.985.550	
Các khoản chi hộ Scansia Pacific	34.892.000	
Các khoản phải thu khác	588.367.914	96.121.893
<b>Cộng</b>	<b>1.865.196.540</b>	<b>5.153.757.376</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.488.597.197	1.807.896.879
Công cụ, dụng cụ		86.812.667
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	6.084.924.448	1.256.957.811
<b>Cộng</b>	<b>10.573.521.645</b>	<b>3.263.107.694</b>

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ vận chuyển container	477.349.252	534.685.311
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ xếp dỡ container		722.272.500
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng	5.607.575.196	
<i>Công trình thiết kế - thi công khu kiểm hóa và sân bãi xung quanh ICD Long Bình</i>	<i>2.081.223.636</i>	
<i>Công trình đường nội bộ ICD Long Bình</i>	<i>3.185.287.913</i>	
<i>Công trình cải tạo hệ thống thoát nước Cảng Cát Lái</i>	<i>341.063.647</i>	
<b>Cộng</b>	<b>6.084.924.448</b>	<b>1.256.957.811</b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí thuê nhà	24.000.000	84.000.000	84.000.000	24.000.000
Công cụ, dụng cụ		1.465.654.264	1.080.059.897	385.594.367
Chi phí mua bảo hiểm cho xe		106.180.255	48.029.693	58.150.562
Chi phí sửa chữa phương tiện		870.189.125	355.256.767	514.932.358
<b>Cộng</b>	<b>24.000.000</b>	<b>2.526.023.644</b>	<b>1.567.346.357</b>	<b>982.677.287</b>

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	3.702.887.200	906.080.125
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	567.100.754	1.060.053.071
<b>Cộng</b>	<b>4.269.987.954</b>	<b>1.966.133.196</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	116.878.985.691	39.957.793.330	345.189.018	41.601.144	157.223.569.183
Mua sắm mới	12.716.362.504	704.607.410	908.280.019	61.652.690	14.390.902.623
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		12.590.275.439			12.590.275.439
Thanh lý, nhượng bán	(102.869.900)	(2.234.039.739)			(2.336.909.639)
<b>Số cuối năm</b>	<b>129.492.478.295</b>	<b>51.018.636.440</b>	<b>1.253.469.037</b>	<b>103.253.834</b>	<b>181.867.837.606</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	25.209.036.735	7.005.703.441	106.495.666	4.433.408	32.325.669.250
Khấu hao trong kỳ	17.864.845.382	7.371.677.454	211.825.138	15.594.507	25.463.942.481
Thanh lý, nhượng bán	(5.143.490)	(797.871.330)			(803.014.820)
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.068.738.627</b>	<b>13.579.509.565</b>	<b>318.320.804</b>	<b>20.027.915</b>	<b>56.986.596.911</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	91.669.948.956	32.952.089.889	238.693.352	37.167.736	124.897.899.933
<b>Số cuối năm</b>	<b>86.423.739.668</b>	<b>37.439.126.875</b>	<b>935.148.233</b>	<b>83.225.919</b>	<b>124.881.240.695</b>

**9. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	4.519.334.928
Tăng trong năm	
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.519.334.928</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	564.916.896
Tăng trong năm do khấu hao	753.222.528
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.318.139.424</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	3.954.418.032
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.201.195.504</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Xây dựng công trình bến Sà lan 75 Tucs	Chi phí xây dựng Sà Lan Tân Cảng 20	Chi phí xây dựng bãi Depot 2	Cộng
Số đầu năm		2.265.313.516		2.265.313.516
Chi phí phát sinh trong năm	3.537.339.265	10.363.340.105	9.378.120.469	23.278.799.839
Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm		(12.590.275.439)		(12.590.275.439)
Kết chuyển tăng chi phí trả trước dài hạn trong năm			(9.378.120.469)	(9.378.120.469)
Kết chuyển vào chi phí trong năm		(38.378.182)		(38.378.182)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.537.339.265</b>			<b>3.537.339.265</b>

**11. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Giá trị khoản đầu tư tại ngày 31/12/2009
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	49%	49%	2.020.673.770

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết trên đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ, cụ thể:

Giá trị khoản đầu tư vào Công ty liên kết theo giá gốc	1.660.783.576
Lãi phát sinh trong năm tại Công ty liên kết	373.382.784
Chênh lệch tỷ giá tại Công ty liên kết	(13.492.590)
<b>Giá trị khoản đầu tư tại ngày 31/12/2009</b>	<b>2.020.673.770</b>

**12. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>	<b>12.950.000.000</b>	
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân Đội	12.950.000.000	
<b>Đầu tư góp vốn</b>	<b>25.500.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	7.500.000.000	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ Tầng Á Châu	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	10.000.000.000	
<b>Đầu tư dài hạn khác (*)</b>	<b>4.700.000.000</b>	
<b>Cộng</b>	<b>43.150.000.000</b>	<b>15.500.000.000</b>

(\*) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí xây dựng bãi Depot	Chi phí thuê xe đầu kéo	Cộng
Số đầu năm	15.842.961.025		15.842.961.025
Chi phí phát sinh trong năm	11.493.376.225	3.363.636.364	14.857.012.589
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(5.221.960.827)	(415.151.515)	(5.637.112.342)
Kết chuyển giảm khác	(91.309.091)		(91.309.091)
<b>Số cuối năm</b>	<b>22.023.067.332</b>	<b>2.948.484.849</b>	<b>24.971.552.181</b>

**14. Thuế thu nhập hoãn lại được khấu trừ**

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích trước chi phí tư vấn quản lý thương hiệu chưa được khấu trừ do chưa có hóa đơn của nhà cung cấp.

**15. Tài sản dài hạn khác**

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	1.500.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	1.500.000.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.000.000.020	1.000.000.020
<b>Cộng</b>	<b>4.000.000.020</b>	<b>1.000.000.020</b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn**

	Vay cá nhân	Vay ngắn hạn Ngân hàng	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm			1.000.000.020	1.000.000.020
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.300.000.000	3.000.000.000		4.300.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn			2.500.000.020	2.500.000.020
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.300.000.000)	(1.500.000.000)	(1.000.000.020)	(3.800.000.020)
<b>Số cuối năm</b>		<b>1.500.000.000</b>	<b>2.500.000.020</b>	<b>4.000.000.020</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**17. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán về vận chuyển, bốc xếp	24.423.761.627	3.344.807.659
Phải trả người bán về chi phí nguyên vật liệu	6.374.567.308	1.984.833.649
Phải trả người bán về mua sắm, sửa chữa TSCĐ	7.757.570.824	10.571.384.781
Lãi vay phải trả	260.000.000	91.580.645
Phải trả người bán về hoạt động xây dựng	12.261.058.449	
Phải trả người bán về chi phí dịch vụ khác	3.001.290.894	3.677.825.502
<b>Cộng</b>	<b><u>54.078.249.102</u></b>	<b><u>19.670.432.236</u></b>

**18. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng ứng trước dịch vụ Deport	85.173.392	51.682.771
Khách hàng ứng trước tiền xây dựng hạng mục	7.024.660.102	
<b>Cộng</b>	<b><u>7.109.833.494</u></b>	<b><u>51.682.771</u></b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		4.253.576.931	4.015.908.607	237.668.324
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		1.465.122.617	961.823.141	503.299.476
Thuế xuất, nhập khẩu		54.811.775	54.811.775	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.769.190.581	19.067.626.196	14.941.627.320	18.895.189.457
Thuế thu nhập cá nhân	1.430.396.884	1.354.986.082	1.944.666.588	840.716.378
Các loại thuế khác		7.500.000	7.500.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>16.199.587.465</u></b>	<b><u>26.203.623.601</u></b>	<b><u>21.926.337.431</u></b>	<b><u>20.476.873.635</u></b>

*Trong đó:*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	19.723.762.820	16.199.587.465
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(683.960)	
<b>Cộng</b>	<b><u>19.723.078.860</u></b>	<b><u>16.199.587.465</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108.458.858.686	81.274.246.352
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(486.347.506)	(293.803.957)
- Các khoản điều chỉnh tăng các khoản chi phí không hợp lệ	722.266.156	8.229.677
- Điều chỉnh tăng khoản chi phí chưa có hóa đơn	983.893.257	
- Điều chỉnh tăng khoản lỗ chưa thực hiện giữa Công ty mẹ và Công ty con về bán tài sản	11.276.670	
- Lãi vào Công ty liên kết xác định theo phương pháp vốn chủ	(373.382.784)	
- Các khoản điều chỉnh giảm cổ tức và lợi nhuận được chia	(1.830.400.805)	(302.033.634)
Tổng thu nhập chịu thuế	107.972.511.180	80.980.442.395
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	26.993.127.796	22.674.523.871
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm theo thông tư 03	(8.097.938.339)	(1.700.589.290)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	172.436.739	
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19.067.626.196	20.973.934.581

**20. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí thuê phương tiện		2.590.830.600
Trích trước chi phí nhiên liệu		99.661.417
Trích trước chi phí tư vấn thương hiệu	983.893.257	
Cộng	983.893.257	2.690.492.017

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	947.140.818	574.983.028
Bảo hiểm xã hội, y tế	257.843.950	355.664.027
Bảo hiểm thất nghiệp	327.004	
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	5.593.926.824	2.779.720.486
Phải trả Ông Nguyễn Đăng Phong – các khoản chi hộ		1.010.029.409
Cổ tức và lợi nhuận phải trả cho chủ sở hữu	231.065.500	
Các khoản phải trả khác	760.802.039	202.745.874
<b>Cộng</b>	<b>7.791.106.135</b>	<b>4.923.142.824</b>

#### 22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản tiền nhận ký cược, ký quỹ dài hạn cho thuê mặt bằng.

#### 23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn</b>	<b>21.168.618.760</b>	<b>5.750.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN An Phú <sup>(a)</sup>	750.000.000	3.750.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN An Phú <sup>(b)</sup>	12.118.618.760	
Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương Mại Quân đội <sup>(c)</sup>	2.000.000.000	2.000.000.000
Sở Giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu <sup>(c)</sup>	6.300.000.000	
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>333.333.280</b>	<b>1.333.333.300</b>
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương – CN TP. Hồ Chí Minh <sup>(e)</sup>	333.333.280	1.333.333.300
<b>Cộng</b>	<b>21.501.952.040</b>	<b>7.083.333.300</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội–CN An Phú để phục vụ sản xuất kinh doanh, thời gian 03 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 02 xe nâng QC 30-40 và QC 29-40.

<sup>(b)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23,24,25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09.APU/ĐS.06/180918.02.

<sup>(c)</sup> Khoản vay của Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương Mại Quân đội theo hợp đồng vay số 41/HĐ/CKT-BQP, để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 2 năm, lãi vay trả theo năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<sup>(4)</sup> Là khoản vay của Sở giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng vay số 71228799 ngày 25/12/2009, để mua xe nâng, thời hạn vay là 03 năm, tài sản đảm bảo là 03 cấu khung bánh lốp trị giá được xác định là 12.123.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số SGD.BDDN.04021109 ngày 04/12/2009.

<sup>(6)</sup> Khoản thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho thuê tài chính số 54.08.07/CTTC-CNHCM ngày 19 tháng 3 năm 2008, thuê 08 xe đầu kéo hiệu Dongfeng EQ4252GE7, thời gian thuê là 03 năm.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn	Nợ dài hạn	Cộng
Từ 1 năm trở xuống			
Trên 1 năm đến 5 năm	21.168.618.760	333.333.280	21.501.952.040
Trên 5 năm			
<b>Tổng nợ</b>	<b>21.168.618.760</b>	<b>333.333.280</b>	<b>21.501.952.040</b>

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn	Nợ dài hạn	Cộng
Số đầu năm	5.750.000.000	1.333.333.300	7.083.333.300
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	30.038.842.760		30.038.842.760
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn đến hạn trả	(1.500.000.000)	(1.000.000.020)	(2.500.000.020)
Số tiền vay đã trả trong năm	(13.120.224.000)		(13.120.224.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.168.618.760</b>	<b>333.333.280</b>	<b>21.501.952.040</b>

#### 24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	188.897.803
Số trích lập trong năm	284.590.456
Số chi trong năm	(4.620.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>468.868.259</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 25. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	120.000.000.000			3.990.619.179	1.995.309.589	3.229.643.840	129.215.572.608
Cổ đông góp vốn bằng tiền	50.000.000.000	25.000.000.000					75.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước						58.916.975.382	58.916.975.382
Trích lập các quỹ trong năm trước				2.960.727.726	2.960.727.726	(11.842.910.903)	(5.921.455.451)
Chia cổ tức năm trước						(42.500.000.000)	(42.500.000.000)
Trích quỹ ban điều hành quản lý						(300.000.000)	(300.000.000)
Các khoản chi không hợp lệ						(96.313.163)	(96.313.163)
Chia lãi liên doanh						(116.107.695)	(116.107.695)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>		<b>6.951.346.905</b>	<b>4.956.037.315</b>	<b>7.291.287.461</b>	<b>214.198.671.681</b>
Số dư đầu năm nay	170.000.000.000	25.000.000.000		6.951.346.905	4.956.037.315	7.291.287.461	214.198.671.681
Lợi nhuận trong năm nay						86.295.946.037	86.295.946.037
Trích lập các quỹ trong năm nay				4.687.021.051	4.424.191.995	(18.159.597.038)	(9.048.383.992)
Trích quỹ Ban điều hành						(85.884.000)	(85.884.000)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn			(14.105.238)				(14.105.238)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>(14.105.238)</b>	<b>11.638.367.956</b>	<b>9.380.229.310</b>	<b>75.341.752.460</b>	<b>291.346.244.488</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.000.000	17.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.000.000	17.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	17.000.000	17.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.000.000	17.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	17.000.000	17.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	4.255.550.261	2.356.890.141	6.612.440.402
Trích lập từ lợi nhuận trong năm	4.791.254.984	4.591.254.984	9.382.509.968
Công ty Mẹ cấp trong năm	4.000.000	40.000.000	44.000.000
Chi quỹ trong năm	(5.136.337.245)	(2.903.312.666)	(8.039.649.911)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.914.468.000</b>	<b>4.084.832.459</b>	<b>7.999.300.459</b>

**27. Lợi ích cổ đông thiểu số**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	9.800.000.000	9.800.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	403.292.796	69.166.819
Quỹ dự phòng tài chính	236.229.808	69.166.819
Lợi nhuận chưa phân phối	590.097.937	616.669.112
<b>Cộng</b>	<b>11.029.620.541</b>	<b>10.555.002.750</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.522.634.273	3.608.326.421
Doanh thu cung cấp dịch vụ	495.958.425.348	343.129.572.001
Doanh thu hoạt động xây lắp	23.667.956.654	
<b>Cộng</b>	<b>521.149.016.275</b>	<b>346.737.898.422</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	601.637.343	3.146.326.607
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp <sup>(a)</sup>	373.254.525.273	253.964.632.928
Giá vốn của hoạt động xây lắp <sup>(b)</sup>	23.096.190.727	
<b>Cộng</b>	<b>396.952.353.343</b>	<b>257.110.959.535</b>

<sup>(a)</sup> Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	39.246.165.155	36.370.867.083
Chi nhân công trực tiếp	63.996.468.663	40.899.465.791
Chi phí sản xuất chung	269.232.282.896	177.951.257.865
Tổng chi phí sản xuất	372.474.916.714	255.221.590.739
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	779.608.559	(1.256.957.811)
<b>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</b>	<b>373.254.525.273</b>	<b>253.964.632.928</b>

<sup>(b)</sup> Giá vốn của hoạt động xây lắp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	24.894.176.057	
Chi nhân công trực tiếp	212.636.363	
Chi phí máy thi công	2.902.103.235	
Chi phí sản xuất chung	694.850.268	
Tổng chi phí sản xuất	28.703.765.923	
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(5.607.575.196)	
<b>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</b>	<b>23.096.190.727</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.303.267.177	5.094.862.359
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.650.000.000	302.033.634
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.035.612	2.658.440
Doanh thu hoạt động tài chính khác	180.400.805	
<b>Cộng</b>	<b>5.136.703.594</b>	<b>5.399.554.433</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.066.019.283	875.641.778
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.370.542.305	21.609.660
<b>Cộng</b>	<b>2.436.561.588</b>	<b>897.251.438</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	135.444.096	74.764.339
Chi phí vật liệu, bao bì	96.736.062	31.700.870
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.769.489	16.851.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	99.343.812	41.393.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	752.290.049	109.291.933
Chi phí bằng tiền khác	342.985.147	89.679.545
<b>Cộng</b>	<b>1.440.568.655</b>	<b>363.681.852</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.555.563.159	6.992.005.527
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	331.169.562	274.886.481
Chi phí đồ dùng văn phòng	483.042.232	712.290.036
Chi phí khấu hao tài sản cố định	325.801.882	180.461.989
Thuế, phí và lệ phí	260.981.572	446.678.823
Chi phí dự phòng	58.287.600	18.161.784
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.232.604.327	1.919.285.556
Chi phí bằng tiền khác	1.759.812.337	2.041.495.881
<b>Cộng</b>	<b>19.007.262.671</b>	<b>12.585.266.077</b>

HỌ TÊN VÀ CHỮ KÝ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.300.227.238	1.656.197.449
Phạt các phương tiện về định mức nhiên liệu	59.773.834	
Thu bán hồ sơ thầu	9.999.999	
Thu bán thanh lý phế liệu		102.207.727
Các khoản thu nhập khác	18.278.860	92.948.129
<b>Cộng</b>	<b>3.388.279.931</b>	<b>1.851.353.305</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.533.894.819	1.553.728.090
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	20.000.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu, chi phí không hợp lệ	108.803.109	
Chi phí bồi thường Container		102.207.727
Thuong phương tiện về định mức nhiên liệu	18.481.412	
Các khoản chi phí khác	70.598.301	101.465.090
<b>Cộng</b>	<b>1.751.777.641</b>	<b>1.757.400.907</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Cổ đông Công ty mẹ	86.295.946.037	58.916.975.382
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	86.295.946.037	58.916.975.382
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.000.000	14.083.333
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>5.076</b>	<b>4.183</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	17.000.000	12.000.000
Ảnh hưởng của 5.000.000 cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 7 năm 2008		2.083.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.000.000	14.083.333

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	81.109.487.004	36.885.973.954
Chi phí nhân công	73.900.112.281	47.966.235.659
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.218.665.009	20.197.933.146
Chi phí dịch vụ mua ngoài	171.859.113.454	149.993.824.169
Chi phí bằng tiền khác	39.835.370.292	13.126.571.740
<b>Cộng</b>	<b>392.922.748.040</b>	<b>268.170.538.668</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	1.233.418.065	1.041.019.928
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	52.800.000	52.800.000
Tiền thưởng	269.513.090	283.092.598
<b>Cộng</b>	<b>1.555.731.155</b>	<b>1.376.912.526</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty con của Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Long Bình	Công ty liên kết của Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	368.611.080.376	296.062.298.523

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dầu D.O cho Công ty mẹ		20.283.709
Thu phí dịch vụ sửa chữa container	2.713.582.299	
Thu tiền vệ sinh Container	523.355.035	
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	22.378.698.957	31.143.577.779
Phải trả tiền thuê văn phòng cho Công ty mẹ	447.115.269	
Phải trả tiền thuê phương tiện	3.363.636.364	
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ		21.675.000.000
Công ty mẹ góp vốn		38.250.000.000
 <i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng</i>		
<i>- Sóng Thần</i>		
Thu tiền cung cấp dầu DO	132.433.726	101.364.927
Phải thu tiền cung cấp	11.455.488	
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	14.462.858.700	5.663.711.400
 <i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	411.484.950	7.961.829.136
 <i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	2.803.810	
Phải trả về xây dựng bãi Depot	2.563.287.775	
Phải trả về chi phí sửa chữa	4.506.137	
 <i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	35.944.417.046	
Phải thu san lấp bãi container khu B	23.577.047.563	
Phải thu phí kéo dờ dây tàu	1.046.095.500	
 <i>Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	30.108.225	
 <i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Long Bình</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Long Bình	28.480.200	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Thu phí dịch vụ Depot	875.359.515	
Thu cho thuê bãi Depot và tiền điện nước	2.646.166.849	
Thu cước vận chuyển container rỗng	27.000.101	
Thu phí dịch vụ sửa chữa container	1.825.345.507	
Nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	1.434.000.000	
Góp vốn vào Suối Năng	1.660.783.576	
Phải trả tiền nâng hạ	13.524.757	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	90.361.582.366	47.677.237.309
Phải thu về dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container	470.090.202	
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ		47.809.700
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	93.548.087	
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot 2	3.900.425.760	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ bằng Sà lan	17.838.105.650	
Phải thu phí kéo dỡ dây tàu	458.823.050	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	6.028.220	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải thu tiền phí dịch vụ	1.371.926.268	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>114.500.529.603</b>	<b>47.715.047.009</b>
<i>Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	248.067.570	
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	3.445.000.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</b>		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	3.810.483.285	1.423.975.350
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.037.439.293	2.818.091.136
Phải trả tiền sửa chữa xe nâng	282.264.345	
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</b>		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	1.434.000.000	
<b>Công ty Cổ phần Tân Cảng Long Bình</b>		
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	3.679.660.102	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>16.936.914.595</u></b>	<b><u>4.242.066.486</u></b>

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

**2. Thay đổi chính sách kế toán**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.16). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn